

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11-02-2026
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân;

Bà Đặng Thị Phương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc: Tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ban Thị C, sinh năm 1993; số căn cước công dân: 004193009475, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn T, sinh năm 1995; số căn cước công dân: 020095007082, cấp ngày 05/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trang Văn N, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/11/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ban Thị C trình bày: Bà và ông Trang Văn N ly thân từ năm 2019, bà làm đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng nhưng do ông Trang Văn N không hợp tác nên vụ án kéo dài đến tháng 6/2025 mới giải quyết xong. Năm 2023 bà và ông Vi Văn T quen biết, phát sinh

tình cảm. Năm 2024 bà và ông Vi Văn T đã có với nhau 01 con chung là cháu Vi Văn T1, giới tính nam, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo giấy chứng sinh số 09, quyền số 01 tại Trạm y tế xã M (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn. Cháu Vi Văn T1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và chồng cũ là ông Trang Văn N. Tuy nhiên, tại thời điểm sinh cháu Vi Văn T1, bà và ông Trang Văn N đang mâu thuẫn, sống ly thân, không ở cùng nhau và đang thực hiện thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Hiện tại, bà và ông Trang Văn N đã ly hôn theo Quyết định số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Để chắc chắn ông Vi Văn T là cha đẻ của cháu Vi Văn T1, sinh ngày 31/10/2024, ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1 có đi làm giám định ADN. Kết quả phân tích ADN mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y kết luận: Ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1 có quan hệ huyết thống cha - con. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu Vi Văn T1 bà đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xác định: Cháu Vi Văn T1, giới tính: nam, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo giấy chứng sinh số 09, quyền số 01 tại Trạm y tế xã M (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn là con đẻ của ông Vi Văn T.

Bị đơn ông Vi Văn T trình bày: Năm 2023 ông và bà Ban Thị C có quen biết, phát sinh tình cảm. Đến năm 2024 ông bà đã có với nhau 01 người con chung là cháu Vi Văn T1, giới tính nam, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo giấy chứng sinh số 09, quyền số 01 tại Trạm y tế xã M (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn. Về mặt sinh học ông là bố đẻ của cháu Vi Văn T1 và là con chung của ông với bà Ban Thị C. Nhưng khi làm thủ tục khai sinh cho cháu, ông không thể đăng ký thông tin của ông là bố của cháu vì cháu Vi Văn T1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Ban Thị C và chồng cũ là ông Trang Văn N. Mặc dù thời điểm sinh cháu Vi Văn T1 thì bà Ban Thị C và ông Trang Văn N đang mâu thuẫn, sống ly thân, không ở cùng nhau từ trước khi ông quen biết bà Ban Thị C. Hiện tại bà Ban Thị C và ông Trang Văn N đã ly hôn theo Quyết định số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Ông và cháu Vi Văn T1 đã làm giám định ADN. Kết quả phân tích ADN mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y kết luận: Ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1 có quan hệ huyết thống cha - con. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xem xét, xác định: Cháu Vi Văn T1, giới tính: nam, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2024 là con đẻ của ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trang Văn N trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Ban Thị C chỉ có với nhau 02 người con chung là cháu Ban Thị L, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Ban Thị Phương X, sinh ngày 10/3/2016; cháu Vi Văn T1 không phải con chung giữa ông và Ban Thị C. Việc bà Ban Thị C đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vi Văn T1, yêu cầu công nhận cháu Vi Văn T1 là con đẻ của ông Vi Văn T, ông không có ý kiến gì. Ông nhất trí kết quả phân tích ADN mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y, không yêu cầu giám định lại.

Theo Công văn số 2127/2025/CV.PHACOGEN, ngày 30/12/2025 của Công ty cổ phần Y cung cấp thông tin như sau: Ngày 13/10/2025, ông Lâm Tiến M – Công tác viên thu mẫu của Công ty Y tại tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thiện hồ sơ và thu mẫu để tiến hành xét nghiệm AND của ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1. Quy trình thu mẫu được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục pháp lý quy định. Kết quả phân tích AND mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y kết luận: Ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1 có quan hệ huyết thống cha – con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ban Thị C, tuyên bố ông Vi Văn T là bố đẻ của cháu Vi Văn T1, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2024. Về án phí: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Ban Thị C khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con, do đó xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Phiên tòa mở lần đầu, các đương sự đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Tại Quyết định số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Ban Thị C và ông Trang Văn N; ghi nhận giữa bà Ban Thị C và ông Trang Văn N có 02 con chung là cháu Ban Thị L, sinh ngày 24/10/2014 và cháu Ban Thị Phương X, sinh ngày 10/3/2016. Khi ly hôn bà Ban Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ban Thị Phương X, ông Trang Văn N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ban Thị L. Quá trình giải

quyết vụ án, bà Ban Thị C và ông Vi Văn T đều thừa nhận ông bà có với nhau 01 người con chung, tên là Vi Văn T1, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2024. Tại Bản kết quả phân tích ADN mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y kết luận: Ông Vi Văn T và cháu Vi Văn T1 có quan hệ huyết thống cha – con. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, Bản kết quả phân tích ADN mã PHID62534995 ngày 15/10/2025 của Công ty cổ phần Y thực hiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở khẳng định ông Vi Văn T là bố đẻ của cháu Vi Văn T1, sinh ngày 31/10/2024. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ban Thị C, xác định ông Vi Văn T là bố đẻ cháu Vi Văn T1.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, đây là vụ án xác định cha cho con chưa thành niên nên đương sự được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ban Thị C: Tuyên bố ông Vi Văn T, sinh ngày 21/7/1995, số căn cước công dân 020095007082; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn là bố đẻ của cháu Vi Văn T1, sinh ngày 31/10/2024, theo Giấy chứng sinh số số 09, quyền số 01 tại Trạm y tế xã M (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn.

Bà Ban Thị C và ông Vi Văn T có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Vi Văn T1 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Vi Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ